

Số: 43 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 11 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội để thực hiện công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha;

Xét Tờ trình số 7192/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng 63,16 ha đất trồng lúa và 05 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 08 công trình, dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *ng*

Nơi nhận: *ng*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;

- Lưu: VT *ng*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý



Phụ lục:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
ĐỂ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
1	2	3	4	5	6
Tổng cộng có 08 công trình, dự án, chuyển mục đích sử dụng 63,16 ha đất trồng lúa và 05 ha đất rừng phòng hộ					
I	Thành phố Vinh				
1	Khu đô thị và dịch vụ thương mại	Phường Vinh Tân	2,05		
2	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư (để đấu giá và tái định cư) tại khối Vĩnh Thịnh	Phường Đông Vĩnh	2,43		
3	Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An (phần còn lại)	Xã Hưng Chính	33,08		
II	Huyện Diễn Châu				
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Đội Deo và vùng Mỏ Ngãi, xóm 7	Xã Diễn Trường	3,50		
2	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Phi Sơn	Xã Diễn Đồng	0,70		
III	Thị xã Hoàng Mai				
1	Khai thác mỏ đất làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp tại khu vực Tân Thiệu	Xã Quỳnh Vinh		5,00	
IV	Huyện Hưng Nguyên				
1	Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An (phần còn lại)	Các xã: Hưng Tây, Hưng Đạo và thị trấn	20,30		
2	Trung tâm kinh doanh vận tải, đại lý mua bán vật liệu xây dựng, văn phòng làm việc và nhà kho	Các xã: Hưng Thịnh, Hưng Lợi	1,10		
Tổng cộng			63,16	5,00	0,00